

Số: 11/2025/QĐST-KDTM

Cà Mau, ngày 13 tháng 11 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 11 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 150/2025/TLST-KDTM, ngày 01/10/2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng A

Địa chỉ: Số 25Bis, N, phường S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền: Trần Thanh A - Nhân viên ngân hàng.

- *Bị đơn:* Công ty A

Địa chỉ: Số 021, Khóm X, phường B, tỉnh Cà Mau

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lý Chí C – Giám đốc. Địa chỉ: Số 021, Khóm X, phường B, tỉnh Cà Mau.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Lý Chí C, sinh năm 1984

2. Trần Thị Thu T, sinh năm 1986

Cùng địa chỉ: Số 021, Khóm X, phường B, tỉnh Cà Mau

2. Sự thoả thuận của các đương sự như sau:

2.1. Buộc Công ty A (Người đại diện theo uỷ quyền ông Lý Chí C – Giám đốc công ty) có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TA số tiền tiền 495.305.075 đồng. Trong đó: Nợ gốc: 443.175.830 đồng; lãi trong hạn: 6.987.174 đồng; lãi quá hạn 45.142.071 đồng, tính đến ngày 05/11/2025).

Kể từ ngày 06/11/2025 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thoả thuận trong hợp đồng vay cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thoả thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Toà án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của Ngân hàng này.

- Trường hợp Công ty A (Người đại diện theo uỷ quyền ông Lý Chí C – Giám đốc công ty) không có khả năng thanh toán, hoặc thanh toán không đầy đủ thì đồng ý để Ngân hàng phát mãi tài sản đã thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 2137/24/MN/HĐBĐ, ngày 30/7/2024. Tài sản thế chấp gồm có: Phần đất có diện tích 1278m², thuộc thửa 134, tờ bản đồ 20, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DO 460114, cấp cho ông Lý Chí C. Đất tọa lạc tại: Ấp B, xã C, huyện V, tỉnh Bạc Liêu (nay là ấp B, xã V, tỉnh Cà Mau).

- Buộc anh Lý Chí C và chị Trần Thị Thu T có trách nhiệm giao tài sản thế chấp như đã nêu trên để thực hiện nghĩa vụ phát mãi tài sản khi có đơn yêu cầu.

2.3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch và chi phí tố tụng:

+ Ngân hàng A phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch số tiền 5.953.050 đồng; Công ty A (Người đại diện theo uỷ quyền ông Lý Chí C – Giám đốc công ty) phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch số tiền 5.953.050 đồng. Tuy nhiên, Công ty A tự nguyện nộp toàn bộ nên buộc Công ty A (Người đại diện theo uỷ quyền ông Lý Chí C – Giám đốc công ty) phải nộp án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch số tiền 11.906.100 đồng.

+ Ngân hàng A không phải chịu án phí, nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 12.000.000 đồng đã nộp đồng tại Biên lai số 0000680 ngày 01/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau được hoàn lại toàn bộ.

+ Chi phí thẩm định tại chỗ là 1.600.000 đồng, Công ty A (Người đại diện theo uỷ quyền ông Lý Chí C – Giám đốc công ty) tự nguyện chịu, nên buộc Công ty A (Người đại diện theo uỷ quyền ông Lý Chí C – Giám đốc công ty) có trách nhiệm hoàn lại cho Ngân hàng A số tiền 1.600.000 đồng.

3. Quyết định này được thi hành án theo quy định Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TADN tỉnh CM;
- VKSND tỉnh CM;
- VKSND cùng cấp;
- Phòng THADS khu vực 6;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thúy